

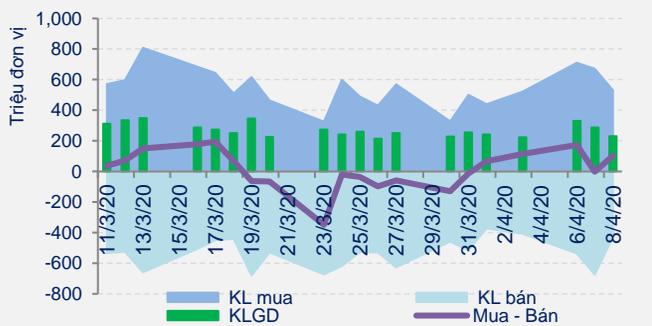
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/4/2020

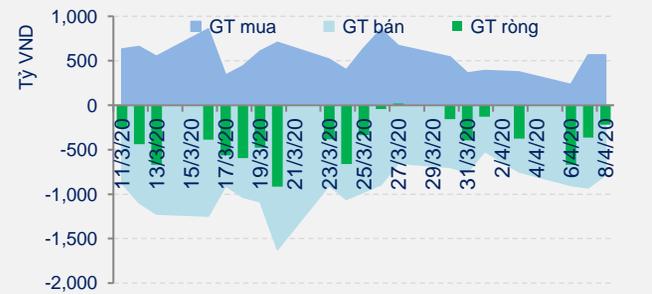
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	748.02	103.93
% Thay đổi	↑ 0.18%	↑ 0.48%
KLGD (CP)	229,097,070	46,300,947
GTGD (tỷ đồng)	3,285.99	488.85
Tổng cung (CP)	428,495,110	74,643,000
Tổng cầu (CP)	530,790,170	78,524,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,821,270	3,148,080
KL mua (CP)	21,095,980	190,210
GTmua (tỷ đồng)	563.67	1.51
GT bán (tỷ đồng)	780.67	38.45
GT ròng (tỷ đồng)	(217.00)	(36.95)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.13%	10.8	2.0	3.1%
Công nghiệp	↑ 0.09%	10.4	2.0	11.6%
Dầu khí	↓ -0.48%	9.5	1.4	5.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.62%	13.5	3.2	7.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.99%	12.0	2.1	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.80%	14.3	3.7	14.1%
Ngân hàng	↓ -0.26%	9.1	1.9	20.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.47%	11.7	1.5	9.5%
Tài chính	↑ 0.48%	14.5	3.2	19.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.56%	9.8	1.9	6.7%
VN - Index	↑ 0.18%	11.6	2.7	108.7%
HNX - Index	↑ 0.48%	8.7	1.4	-8.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm và mức tăng cũng bị thu hẹp đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,33 điểm (+0,18%) lên 748,02 điểm; HNX-Index tăng 0,5 điểm (+0,48%) lên 103,93 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.266 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 298 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.004 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 281 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 289 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, nhưng lực cầu gia tăng tốt từ khoảng 14h trở đi đã giúp các chỉ số tiếp tục đóng cửa trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng là các mã như VHM (+6,1%), BID (+2,6%), MSN (+2,4%), POW (+6,9%), VNM (+0,5%), SAB (+0,7%), NVL (+0,6%)... và bên giảm là các mã như VIC (-3,4%), VCB (-1%), VPB (-2,8%), TCB (-1,5%), HPG (-1,6%), MBB (-1,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (+4%), IDC (+7,6%), NET (+10%), PVS (+0,8%)... kết phiên trong sắc xanh giúp chỉ số HNX-Index hồi phục phiên thứ năm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phổ Wall giảm trở lại trong phiên đêm qua sau khi đã tăng mạnh trong gần như toàn bộ thời gian, đi kèm với đó là tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam có thêm những diễn biến phức tạp sau vài ngày tạm lắng dịu đã khiến cho nhà đầu tư có phần hoang mang hơn. Điều này đã dẫn đến áp lực bán bán mạnh trong suốt phiên sáng và thị trường chỉ có thể hồi phục trong phiên chiều khi lực cầu gia tăng trở lại. Thanh khoản trong phiên hôm nay tiếp tục suy giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên và khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng hơn 250 tỷ đồng trên hai sàn cho thấy xu hướng hồi phục kỹ thuật có thể sớm kết thúc. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 duy trì basis âm so với chỉ số cơ sở VN30 là 16,17 điểm, cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường sẽ sớm điều chỉnh trở lại. Trên góc độ kỹ thuật, dư địa để thị trường tiếp tục hồi phục không còn nhiều. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co khi tiếp cận với ngưỡng kháng cự quanh 750 điểm (target của mô hình 2 đáy 650 điểm và neckline 700 điểm). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp hồi phục lên ngưỡng kháng cự quanh 750 điểm để hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt lớn có thể canh những nhịp điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ quanh 700 điểm để giải ngân trở lại.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **8/4/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 730,12 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 748,36 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,33 điểm (+0,18%) lên 748,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 4.000 đồng, BID tăng 950 đồng, MSN tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 3.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,591 điểm. Trong phiên ATC, lực cầu bất ngờ gia tăng giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,5 điểm (+0,48%) lên 103,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, IDC tăng 1.200 đồng, NET tăng 4.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 217,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 18,4 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 51,5 tỷ đồng tương ứng với 546 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NKG với 50,3 tỷ đồng tương ứng với 9,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 20,5 tỷ đồng tương ứng với 1,05 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 37,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,8 tỷ đồng tương ứng với 1,45 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SED với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 383 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 382 triệu đồng tương ứng với 72,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Không có dự án ODA mới nào được ký kết trong tháng 3/2020

Trong báo cáo gửi Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội quý I/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, trong tháng 3 vừa qua, không có dự án ODA mới được ký kết. Tính đến ngày 20/3, giá trị giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài đạt khoảng 90 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm 2020, tổng vốn ODA và vốn vay ưu đãi ký kết là 105 triệu USD, tổng vốn ODA và vốn vay ưu đãi giải ngân ước đạt 424 triệu USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục rất nhẹ trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 750 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 203 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 715 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 835 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co khi tiếp cận với ngưỡng kháng cự quanh 750 điểm (target của mô hình 2 đáy 650 điểm và neckline 700 điểm)

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số tiếp tục lết phiên dưới ngưỡng 104 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 41 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 99,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co khi tiếp cận với vùng kháng cự trong khoảng 104-104,5 điểm (MA50-200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,1 - 47,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 8/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.225 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,5 USD/ounce tương ứng với 0,27% lên 1.688,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,299 điểm tương ứng 0,3% lên 100,213 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0867 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2327 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,81 JPY.

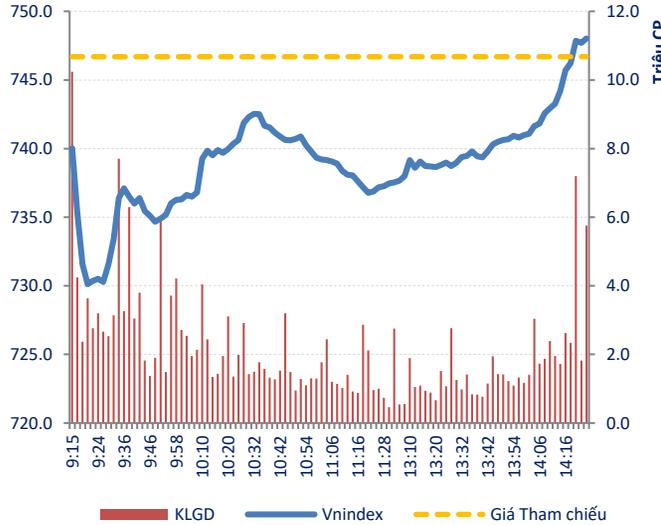
Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,66 USD tương ứng 2,79% lên 24,29 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/4, chỉ số Dow Jones giảm 26,13 điểm tương ứng 0,12% xuống 22.653,86 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 25,98 điểm tương ứng 0,33% xuống 7.887,26 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,27 điểm tương ứng 0,16% xuống 2.659,41 điểm.

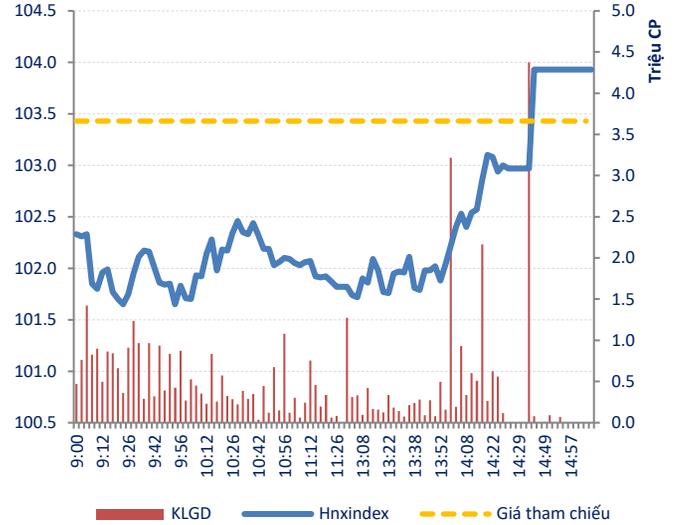


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

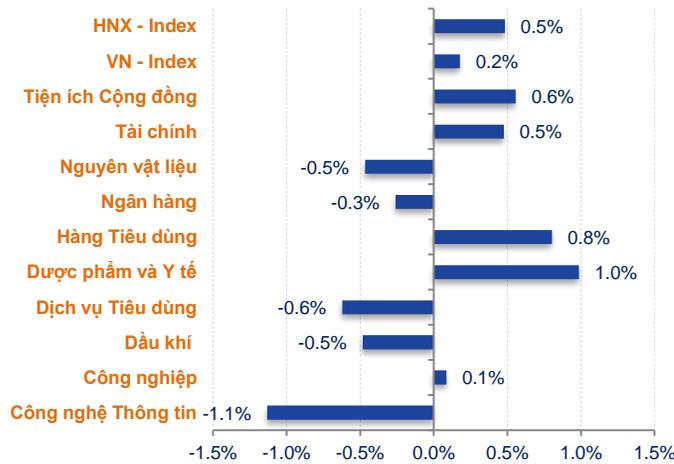
KLGD và VN-Index trong phiên



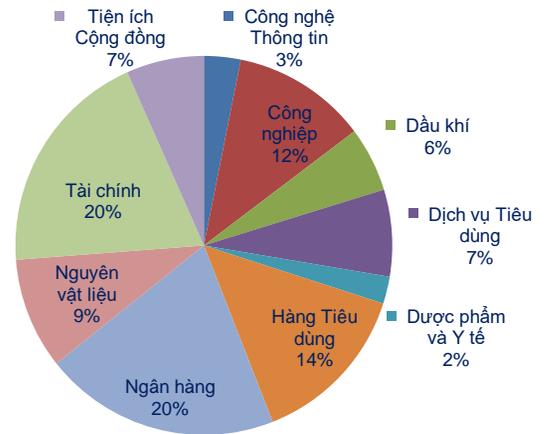
KLGD và HNX-Index trong phiên



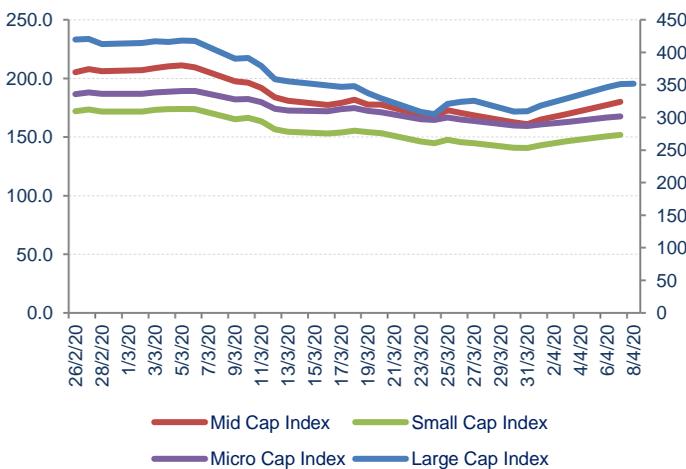
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



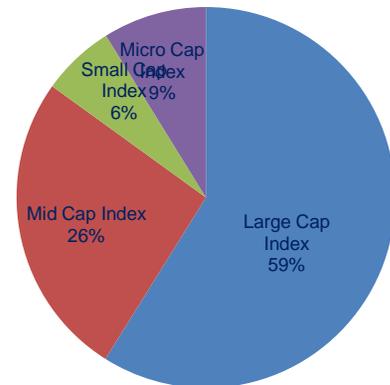
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1,047,940	NKG	9,764,640	1	TIG	72,500	SHB	1,457,100
2	HSG	681,560	POW	4,491,330	2	SDT	20,000	LAS	654,780
3	BID	335,410	HPG	1,147,000	3	SD5	5,600	SED	383,300
4	VGC	306,440	DMC	844,110	4	AMV	3,300	TNG	168,900
5	STB	238,790	VRE	768,250	5	BVS	3,000	PVS	167,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	7.99	8.54	↑ 6.88%	13,412,400	SHB	14.90	15.50	↑ 4.03%	9,439,955
ROS	3.74	4.00	↑ 6.95%	12,873,390	PVS	11.80	11.90	↑ 0.85%	6,624,753
STB	9.18	9.28	↑ 1.09%	8,977,230	ACB	20.30	20.20	↓ -0.49%	2,331,536
VPB	19.45	18.90	↓ -2.83%	8,858,500	MST	3.00	2.70	↓ -10.00%	2,143,186
FLC	2.95	3.07	↑ 4.07%	8,691,850	TNG	10.60	11.60	↑ 9.43%	1,981,939

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LIX	45.00	48.15	3.15	↑ 7.00%	KVC	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
CCL	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%	SPI	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
ABS	30.75	32.90	2.15	↑ 6.99%	MEC	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
HCD	2.58	2.76	0.18	↑ 6.98%	HHG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
ROS	3.74	4.00	0.26	↑ 6.95%	NET	40.00	44.00	4.00	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTT	1.00	0.93	-0.07	↓ -7.00%	NHP	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
KPF	21.50	20.00	-1.50	↓ -6.98%	SPP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HU1	6.17	5.74	-0.43	↓ -6.97%	HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VAF	5.19	4.83	-0.36	↓ -6.94%	PVX	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
SFG	5.19	4.83	-0.36	↓ -6.94%	MST	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	13,412,400	8.9%	1,072	8.0	0.7
ROS	12,873,390	3250.0%	314	12.7	0.4
STB	8,977,230	9.6%	1,361	6.8	0.6
VPB	8,858,500	21.5%	3,374	5.6	1.1
FLC	8,691,850	2.8%	401	7.7	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,439,955	13.9%	1,603	9.7	1.3
PVS	6,624,753	6.7%	1,777	6.7	0.5
ACB	2,331,536	24.6%	3,693	5.5	1.2
MST	2,143,186	4.7%	500	5.4	0.3
TNG	1,981,939	24.7%	3,737	3.1	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	↑ 7.0%	34.8%	5,518	8.7	2.8
CCL	↑ 7.0%	7.8%	882	6.1	0.5
ABS	↑ 7.0%	8.5%	1,147	28.7	2.3
HCD	↑ 7.0%	5.8%	728	3.8	0.2
ROS	↑ 7.0%	3.0%	314	12.7	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	↑ 14.3%	1.1%	121	6.6	0.1
SPI	↑ 14.3%	0.1%	13	63.4	0.1
MEC	↑ 12.5%	-64.6%	(5,437)	-	0.2
HHG	↑ 10.0%	0.1%	15	74.7	0.1
NET	↑ 10.0%	27.1%	3,622	12.1	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,047,940	13.1%	2,541	7.8	0.9
HSG	681,560	9.0%	1,157	4.9	0.4
BID	335,410	12.7%	2,377	16.0	2.0
VGC	306,440	9.4%	1,453	11.1	1.1
STB	238,790	9.6%	1,361	6.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	72,500	10.8%	1,448	3.7	0.5
SDT	20,000	0.9%	181	16.0	0.1
SD5	5,600	4.2%	768	5.7	0.2
AMV	3,300	33.1%	5,768	2.3	0.7
BVS	3,000	7.7%	1,877	4.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	317,948	6.9%	2,236	42.0	4.2
VCB	250,349	25.9%	4,991	13.5	3.1
VHM	230,266	38.5%	6,499	10.8	4.1
VNM	172,396	37.8%	6,078	16.3	6.3
BID	152,636	12.7%	2,377	16.0	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,462	24.6%	3,693	5.5	1.2
SHB	27,208	13.9%	1,603	9.7	1.3
VCG	10,954	8.8%	1,548	16.0	1.6
VCS	9,456	45.6%	8,958	6.6	2.7
PVI	7,095	9.3%	2,849	10.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	1.77	12.3%	1,527	13.5	1.6
DGW	1.74	19.4%	3,959	5.7	1.0
PTB	1.72	24.8%	9,134	4.6	1.1
BVH	1.72	6.2%	1,550	30.8	1.9
VHC	1.70	26.5%	6,440	4.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.37	4.6%	451	18.0	0.7
TNG	2.40	24.7%	3,737	3.1	0.7
V21	2.28	0.6%	55	215.9	1.2
VIG	2.22	-11.6%	(701)	-	0.1
PVB	2.11	8.6%	1,730	5.9	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
